TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày 12/7/2017
V/v xin ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Ngọc Quý.

+ Bà Hoàng Thị Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn*** *tham gia phiên toà*: Bà Lương Thị Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TL-ST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST- HNGĐ ngày 05/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị S, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1993.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tạm trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Lâm Văn T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990.

Trú Tại: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/02/2017 và bản tự khai ngày 07/3/2017 và bản tự khai bổ sung ngày 10/4/2017 chị Hoàng Thị S trình bày: Chị và anh Lâm Văn T tìm hiểu và tổ chức lễ cưới năm 2011, Đăng ký kết hôn ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống vợ chồng, ban đầu hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Đến tháng 8/2012 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn T. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên là Lâm Minh T, sinh ngày 22/01/2011 hiện nay cháu đang do chị

trực tiếp nuôi dưỡng, sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lâm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Tòa án triệu tập anh Lâm Văn T là bị đơn vào các ngày 07 và 21/3/2017 để viết bản tự khai để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và đã thông báo về phiên họp để kiểm tra công khai và tiếp cận chứng cứ và hòa giải các ngày 18/4/2017 và 29/5/2017 nhưng anh Lâm Văn T đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 21/6/2017 Tòa án đã tiến hành xác minh tại xã T nơi anh Lâm Văn T sinh sống thì được biết hiện nay anh Lâm Văn T vẫn có mặt tại địa phương, các lần cán bộ xã T giao giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải, anh Lâm Văn T đều trực tiếp nhận, nhưng không chịu ký vào biên bản giao nhận và không cho biết lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 172, Điều 174, khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thấy việc cấp tống đạt các văn bản của Tòa án đã được Ủy ban nhân dân xã T đã tiến hành hợp lệ, Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà anh Lâm Văn T vẫn vắng mặt không có lý do và không có chứng cứ cho rằng có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lâm Văn T là bị đơn, không có yêu cầu phản tố.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S với anh Lâm Văn T là hợp pháp.

[1] Quá trình chung sống của vợ chồng, ban đầu có hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị Hoàng Thị S đã sống ly thân tại thôn T, xã T, huyện B từ tháng 8/2012 đến nay, thấy không còn tình cảm vợ chồng, chị Hoàng Thị S đã khởi kiện vụ án xin ly hôn, các ngày 18/4/2017 và 29/5/2017 Toà án thông báo về phiên họp kiểm tra và công khai tiếp cận chứng cứ và hoà giải đoàn tụ nhưng anh Lâm Văn T không có mặt theo thông báo hòa giải của Tòa án nên không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa chị Hoàng Thị S yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng như thụ lý vụ án, thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn đến Tòa án để tự khai, thông báo về phiên hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục cấp tống đạt các văn bản, giấy tờ của chính quyền địa phương đã hợp lệ như giao trực tiếp cho anh Lâm Văn T hoặc người thân trong gia đình, Chính quyền xã T khẳng định anh Lâm Văn T vẫn có mặt tại địa phương, nhưng cố tình không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Cho thấy anh Lâm Văn T đã tự từ bỏ quyền tự khai và trình bày về ý kiến và nguyện vọng trước Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ của nguyên đơn đã cung cấp để giải quyết vụ án, theo tài liệu có trong hồ sơ thấy đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xem xét

cho chị Hoàng Thị S ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Lâm Văn T có 01 người con chung là cháu Lâm Minh T, sinh ngày 22/01/2011, hiện nay người con chung đang được chị Hoàng Thị S nuôi dưỡng. Về trách nhiệm nuôi con chung chị Hoàng Thị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lâm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con, về phía anh Lâm Văn T Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện quyền trình bày và yêu cầu giải quyết về trách nhiệm nuôi con chung tại Tòa án, nên không xem xét về quyền nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Lâm Văn T trong vụ án này. Đồng thời xem xét cho anh Lâm Văn T quyền thăm con chung theo quy định.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Hoàng Thị S cho rằng không có tài sản chung và không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với anh Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc xác định có tài sản cần chia hay không hoặc có nợ để giải quyết trong cùng vụ án này hay không, nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, đối với anh Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định;

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 56, 57, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho chị Hoàng Thị S nuôi dưỡng và giải quyết về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử: Cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Lâm Văn T.

2. Về con chung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

- Giao cháu Lâm Minh T, sinh ngày 22/01/2011 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh Lâm Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Lâm Văn T được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào các khoản 2 và 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Hoàng Thị S đã nộp đủ tiền án phí là 300.000đ theo biên lai số: AA/2012/02329 ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bên nguyên đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lâm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi